**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**BÀI ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 9**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**I. MỤC TIÊU :**

Sau bài học này HS cần nắm được

1. Kiến thức – kĩ năng

a. Kiến thức:

- Hiểu phạm vi kiến thức trong học kì II

- Biết và nắm vững các đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên dân cư -kinh tế của các vùng kinh tế đã học

- Vận dụng kiến thức đã học vào bài kiểm tra

b. Kĩ năng: Kỹ năng biểu đồ : Phân tích số liệu ,tư duy liên hệ ,tổng hợp so sánh

*2. Định hướng phát triển năng lực :*

\* Phẩm chất : Ý thức tự giác ,độc lập khi làm bài kiểm tra

*\*Năng lực chung:* NL giải quyết vấn đề, NL làm bài

*\*Năng lực chuyên biệt*:Sử dụng số liệu thống kê, Liên hệ thực tiễn

**II. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Vùng Đông Nam Bộ** | - Biết được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng. |  |  |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 2  0,5  5% |  |  |  |  |  | 2  0,5  5% |
| **Vùng đồng bằng Sông Cửu Long** | . |  | - Hiểu được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng |  |  | - Biết xử lí số liệu và phân tích số liệu để so sánh sản lượng thuỷ sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.  - Vẽ được biểu đồ theo yêu cầu. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  |  | 2  0,5  5% |  |  | 1  2,0  20% | 3  2,5  25% |
| **Phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường biển đảo** | - Biết được các đảo và quần đảo lớn : tên, vị trí, | Nêu được đặc điểm cơ bản vùng biển nước ta | Bảo vệ môi trường biển, phát triển kinh tế |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 8  2  20% | 1  2  20% | 4  1  10% |  |  |  | 13  5  50% |
| **Địa lí địa phương** |  |  |  | - Phân tích được vai trò của biển. ý thức bảo vệ môi trường biển |  | Giới thiệu về vùng biển quê em |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  |  |  | 1/2  1  10% |  | ½  1  10% | 1  2  20% |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỉ lệ % | **11**  **4,5**  **45%** | | **6,5**  **2,5**  **25%** | | **1,5**  **3**  **30%** | | **19**  **10**  **100%** |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

1. **PHẦN TRÁC NGHIỆM:** (6,0 điểm). Chọn câu trả lời đúng nhất.

***Câu 1. Vùng Đông Nam Bộ nổi bật so với cả nước với loại khoáng sản nào sau đây***

**A.**  Dầu mỏ **B.** Sét cao lanh

**C.** Nước khoáng **D.** Than.

***Câu 2. Một vấn đề bức xúc nhất hiện nay ở Đông Nam Bộ là:***

**A.** Ô nhiễm môi trường **B.** Dân đông

**C.** Nghèo tài nguyên **D.** Thu nhập thấp.

***Câu 3. Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta:***

**A.** Bạch Long Vĩ **B.** Phú Quốc

**C.** Lí Sơn **D.** Phú Quý

***Câu 4. Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:***

**A.** Giao thông **B.** Thuỷ hải sản

**C.** Du lịch **D.** Nghề rừng .

***Câu 5. Loại hình giao thông vận tải phát triển nhất vùng đồng bằng Sông Cửu Long là:***

**A.** Đường bộ **B.** Đường sắt

**C.** Đường sông **D.** Đường biển.

***Câu 6. Bờ biển nước ta kéo dài từ:***

**A.** Móng Cái đến Vũng Tàu **B.** Mũi Cà Mau đến Hà Tiên

**C.** Móng Cái đến Hà Tiên **D.** Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau.

***Câu 7. Vùng biển nước ta được cấu thành từ mấy bộ phận?***

A. Hai bộ phận B. Ba bộ phận

C. Bốn bộ phận D. Năm bộ phận

***Câu 8. Việt Nam có khoảng bao nhiêu đảo lớn nhỏ?***

A. Gần 6000 đảo B. Hơn 5000 đảo

C. Gần 4000 đảo D. Hơn 3000 đảo

***Câu 9. Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất ở thềm lục địa nước ta là gì?***

A. Muối và cát trắng B. Ô xit- ti tan

C. Than bùn D. Dầu mỏ và khí tự nhiên

***Câu 10. Cảng biển có công suất lớn nhất nước ta là cảng***

A. Sài Gòn B. Hải Phòng

C. Cái Lân D. Đà Nẵng

***Câu 11. Trong những ý sau, ý nào nói chưa đúng hậu quả của sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo?***

A. Làm suy giảm tính đa dạng sinh vật của nước ta.

B. Ảnh hưởng xấu tới việc phát triển tổng hợp kinh tế biển theo hướng bền vững.

C. Gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư vùng biển đảo.

D. Ảnh hưởng nghiêm trọng đến giao thông vận tải biển.

***Câu 12: Khi nước biển dâng, nơi nào bị ảnh hưởng nặng nề nhất?***

A. Đồng bằng sông Cửu Long

B. Đồng bằng sông Hồng

C. Đồng bằng Duyên Hải Miền Trung

D. Đồng bằng Bắc Bộ

***Câu 13: Quần đảo Hoàng Sa trên Biển Đông thuộc thành phố nào?***

A. Đà Nẵng. B. Quảng Nam

C. Quảng Ngãi D. Bình Đinh

***Câu 14. Loại hình du lịch biển đang được khai thác nhiều nhất ở nước ta hiện nay là:***

A. Lặn biển B. Ẩm thực

C. Tắm biển D. Lướt ván

***Câu 15. Côn Đảo thuộc tỉnh nào?***

A. Đà Nẵng B. Bà Rịa-Vũng Tàu

C. Khánh Hòa D. Kiên Giang

***Câu 16. Nguồn lợi hải sản biển trong những năm gần đây có nguy cơ như thế nào?***

A. Giảm nhanh B. Ổn định

C. Tăng nhanh D. Giảm đáng kể

***Câu 17: Điền tiếp vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn thông tin sau***

Việt Nam là một quốc gia có đường bờ biển dài (1) …………… và vùng biển rộng (2) … ……………………. Vùng biển nước ta là một bộ phận của (3) …………………………., bao gồm: (4) ……………........ (5) …………………. (6) ………………………………………. (7) ………..…………………………. và (8) ……………………………….. Cả nước có 28 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương giáp biển.

1. **PHẦN TỰ LUẬN:** (4,0 điểm)

**Câu 18.** *(2,0điểm)* Vì sao phải bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo? Giới thiệu đôi nét về du lịch biển đảo Hải Phòng ?

**Câu 19.** *(2,0 điểm)* Cho bảng số liệu sau:

*Diện tích, sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2011*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ số** | **Đồng bằng sông Cửu Long** | **Cả nước** |
| Diện tích (nghìn ha) | 4.093,9 | 7.655,4 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 23.269,5 | 42.398,5 |

**a.** Tính tỉ lệ (%) diện tích và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2011.

**b.** Từ kết quả đã tính hãy vẽ biểu đồ phù hợp thể hiện diện tích và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2011?

**c.** Nêu ý nghĩa của việc sản xuất lương thực của đồng bằng sông Cửu Long đối với cả nước

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **Trắc nghiệm: 6,0 điểm** (Mỗi câu đúng được 0,25 đ)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | A | A | B | B | C | C | D | B | D | A | D | D | A | C | B | A |

**Câu 17 :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 3260km | Khoảng 1 triệu km2 | Biển Đông | Nội thủy | Lãnh hải | Vùng tiếp giáp lãnh hải | Vùng đặc quyền về kinh tế | Thềm lục địa |

**B. Tự luận. 4,0 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **BIỂU ĐIỂM** |
| **Câu 18**  (2,0 đ) | 1. Lý do bảo vệ:   - Biển nước ta mang lại những lợi ích kinh tế , khoa học và an ninh quốc phòng vô cùng to lớn. ( giao thông, du lịch, khoáng sản, đánh bắt nuôi trồng hải sản...  b. Giới thiệu đôi nét về du lịch biển đảo Hải Phòng  - Có nhiều tiềm năng để phát triển ….  - Có bãi tắm đẹp : Cát Bà, Đồ Sơn  - Cơ sở hạ tầng ngày càng phát triển và hoàn thiện, nhiều khu vui chơi, nhà hàng, khách sạn được xây dựng ….  - Tổ chức nhiều loại hình du lịch …… thu hút khách du lịch  - Lễ hội …… ẩm thực …… đa dạng, phong phú | 1,0 điểm  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ |
| **Câu 19**  (2,0 đ) | **a. Tính tỉ lệ:**  *Tỉ lệ (%) diện tích và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Đồng bằng sông Cửu Long** | **Cả nước** | | Diện tích (%) | 53,5 | 100.0 | | Sản lượng (%) | 54,9 | 100.0 |   **b. Vẽ biểu đồ**:   * Học sinh vẽ được biểu đồ tròn, đẹp, có đầy đủ thông tin.   **c. Ý nghĩa**  - Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất lương thực lớn nhất nước ta. Việc sản xuất lương thực ở đây không chỉ đảm bảo nhu cầu lương thực cho cả nước mà còn để xuất khẩu tăng nguồn thu ngoại tệ cho cả nước. | 0,5 điểm  1,0 điểm  0,5 điểm |

**Giáo viên ra đề**

**Vũ Thị Hương Giang**